

PHỤ LỤC 3
MẪU BÀI LUẬN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TẠI HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Họ và tên người dự tuyển: NGUYỄN ĐỨC THỊNH

Ngành đăng ký dự tuyển: Công nghệ thông tin

Định hướng đào tạo: Định hướng nghiên cứu Định hướng ứng dụng

I. Quá trình đào tạo (10 điểm)

Tên trường	Ngành đào tạo	Từ tháng/năm - đến tháng/năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, trình độ	Loại tốt nghiệp
Đại học Công nghệ - ĐHQGHN	CNTT	09/2004 - 06/2008	Chính qui	Đại học	Giỏi

II. Quá trình công tác (10 điểm)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ...
09/2010 - nay	Cán bộ giảng dạy tại Bộ môn Khoa học máy tính - Khoa CNTT - Học viện Nông nghiệp Việt Nam

III. Năng lực, động cơ, mục đích và khả năng hoàn thành khóa học (80 điểm)

1. Lý do lựa chọn ngành, lĩnh vực đào tạo đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ (10 điểm)

Để nâng cao trình độ và đáp ứng nhu cầu của công việc, tôi lựa chọn dự tuyển đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin. Ngành học này là ngành đúng với công việc giảng dạy của tôi.

2. Lý do lựa chọn khoa chuyên môn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam để theo học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (10 điểm)

- Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Công nghệ thông tin tại Học viện được giao cho Khoa Công nghệ thông tin phụ trách. Do vậy, tôi lựa chọn khoa chuyên môn khi đăng kí dự tuyển là Khoa Công nghệ thông tin.

- Lựa chọn Học viện Nông nghiệp Việt Nam để theo học dựa trên đánh giá khách quan về năng lực đào tạo các bậc học nói chung và đào tạo trình độ thạc sĩ nói riêng của Học viện.

3. Dự kiến luận văn thạc sĩ (đối với định hướng nghiên cứu), đề án thạc sĩ (đối với định hướng ứng dụng) (*Nêu rõ dự kiến tên luận văn/đề án, mục tiêu, đối tượng, phạm vi, phương pháp tiến hành, dự kiến kết quả đạt được - viết không quá 1 trang*) (20 điểm)

- *Dự kiến tên đề án*: Mô hình tính toán dựa trên otomat

- *Mục tiêu*: Tìm hiểu nền tảng lý thuyết và công cụ phần mềm trực quan hóa các khái niệm về otomat và các mô hình tính toán dựa trên otomat

Mô hình tính toán là thành phần cốt lõi của lĩnh vực khoa học máy tính. Nghiên cứu về ngôn ngữ hình thức và các loại văn phạm sinh ra các lớp ngôn ngữ tương ứng đã có rất nhiều. Sự tương đương giữa các lớp văn phạm này và các lớp otomat được sử dụng trong nhiều nghiên cứu kể trên. Với các ngôn ngữ chính qui, ta có lớp văn phạm chính qui và tương ứng là otomat hữu hạn trạng thái. Biểu thức chính qui cũng là một cách biểu diễn tương đương nữa của lớp ngôn ngữ này. Như vậy, cùng một ngôn ngữ chính qui, ta có ít nhất ba cách biểu diễn tương đương. Tùy theo từng ngữ cảnh, mỗi một mô hình vừa nêu sẽ có những ưu nhược điểm khác nhau. Các thuật toán của Kleene, Glushkov (và tương tự là Thompson) biến đổi một biểu thức chính qui thành otomat không đơn định và ngược lại. Tính đúng đắn của các thuật toán này cho thấy sự tương đương giữa các mô hình không phải chỉ là một khẳng định thuần túy toán học mà mang bản chất thuật toán sâu sắc. Phương pháp này còn được sử dụng ở những lớp văn phạm cao hơn.

Khái niệm otomat hữu hạn cho ta mô hình tính toán cơ bản nhất. Otomat hữu hạn khi được trang bị một ngăn xếp sẽ cho ta mô hình mạnh mẽ hơn, được gọi là otomat đẩy xuống. Lớp văn phạm tương đương là văn phạm phi ngữ cảnh. Một cách tự nhiên, đây là sự tiếp tục mở rộng của phương pháp nói trên cho lớp văn phạm rộng hơn này. Otomat đẩy xuống với bảng chuyển trạng thái không đơn định chưa thực sự đem lại một mô hình tính toán hữu ích. Phần lớn các ứng dụng thực tế tập trung vào các otomat đẩy xuống đơn định. Hiển nhiên, lớp các ngôn ngữ được chấp nhận bởi otomat đẩy xuống đơn định là tập con của lớp các ngôn ngữ phi ngữ cảnh.

4. Mục đích, mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam (10 điểm)

.....
.....
.....

.....
.....

5. Năng lực học tập, nghiên cứu và khả năng hoàn thành khóa học (*Khả năng làm việc nhóm; Khả năng sắp xếp công việc; Khả năng tiếp thu cái mới; Khả năng lãnh đạo; Khả năng chấp nhận rủi ro; Khả năng thương lượng; Sự tự tin; Tính lạc quan; Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ*) (30 điểm)

.....
.....
.....
.....
.....

Người dự tuyển
(Ký và ghi rõ họ tên)